Lớp Phật Pháp Buddhadhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAṂYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 15.3.2022

Tâm Động Và Cảnh Động
Kinh Sáu Xúc Xứ (Chaphassāyatanasuttaṃ)
CHƯƠNG IV. TƯƠNG ƯNG ÁC MA, PHẨM THỨ HAI (S.i, 112)

Người đời đa phần tìm giải pháp ở ngoại giới. Một niềm tin rất phổ biến là thế giới chung quanh an ổn thì tâm sẽ an ổn. Chính vì vậy mà con người luôn đi tìm hay muốn xây dựng thế giới bình an chung quanh. Đức Phật dạy nên tìm giải pháp ở nội tại. Tâm vững chãi thì dù gặp cảnh chi phối mạnh cũng ít giao động. Nhân lúc Đức Phật giảng về sáu xúc xứ, Ma vương muốn chứng minh sức mạnh muôn thuở là dùng cảnh chi phối tâm. Đấng Đại Giác một lần nữa khẳng định sức mạnh của chánh niệm tỉnh thức. Ma mãi khuấy động vì cuồng vọng và không hiểu được lẽ thật. Người con Phật ý thức rõ giá trị của sự tu tập định và niệm để có được nội tâm như mặt trời tỏ rạng.

Kinh Văn

Ekaṃ samayaṃ bhagavā vesāliyaṃ viharati mahāvane kūṭāgārasālāyaṃ.

Một thuở Đức Thế Tôn trú ở Trùng Các Giảng đường, Đại Lâm, Vesāli.

Tena kho pana samayena bhagavā channaṃ phassāyatanānaṃ upādāya bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandasseti samādapeti samuttejeti sampahaṃseti. Te ca bhikkhū aṭṭhiṃ katvā manasi katvā sabbacetasā samannāharitvā ohitasotā dhammaṃ suṇanti.

Lúc bấy giờ Thế Tôn đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo. Ngài khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với đề tài sáu xúc xứ. Chư tỳ kheo lắng nghe, chăm chú, suy nghiệm.

Atha kho mārassa pāpimato etadahosi – ‘‘ayaṃ kho samaṇo gotamo channaṃ phassāyatanānaṃ upādāya bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandasseti

samādapeti samuttejeti sappahaṃseti. Te ca bhikkhū aṭṭhiṃ katvā manasi katvā sabbacetasā samannāharitvā ohitasotā dhammaṃ suṇanti. Yaṃnūnāhaṃ yena samaṇo gotamo tenupasaṅkameyyaṃ vicakkhukammāyā''ti.

Rồi Ác ma suy nghĩ: "Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo. Ngài khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ với đề tài năm thủ uẩn. Chư tỳ kheo lắng nghe, chăm chú, suy nghiệm. Ta hãy đi đến Sa-môn Gotama và làm mờ loạn các Tỷ-kheo ấy".

Atha kho māro pāpimā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavato avidūre mahantaṃ bhayabheravaṃ saddamakāsi, apissudaṃ pathavī maññe undrīyati .
Ác ma đi đến gần Thế Tôn tạo một âm vang kinh động, khủng khiếp, đáng sợ như địa chấn lớn.

Atha kho aññataro bhikkhu aññataraṃ bhikkhuṃ etadavoca:
bhikkhu, bhikkhu, esā pathavī maññe undrīyatī''ti.

Một tỳ kheo nói với một tỳ kheo khác rằng: Tỳ kheo, tỳ kheo,

-- Này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, hình như có địa chấn lớn.

Evaṃ vutte, bhagavā taṃ bhikkhuṃ etadavoca –
''nesā bhikkhu pathavī undrīyati. Māro eso pāpimā tumhākaṃ vicakkhukammāya āgato''ti.

Nghe vậy Đức Thế Tôn nói với tỳ kheo ấy:

-- Này Tỷ-kheo, đó không phải là địa chấn. Đấy chính là Ác ma muốn đến làm mờ loạn các thầy.

Atha kho bhagavā ''māro ayaṃ pāpimā'' iti viditvā māraṃ pāpimantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

Thế Tôn nhận diện: "Đây là Ác ma", Ngài nói lên kệ ngôn nầy với Ác ma:

''Rūpā saddā rasā gandhā, phassā dhammā ca kevalā;
Etaṃ lokāmisaṃ ghoraṃ, ettha loko vimucchito.

‘‘Etañca samatikkamma, sato buddhassa sāvako;
Māradheyyaṃ atikkamma, ādiccova virocatī’’ti.

Sắc, thinh, khí, vị, xúc
Và toàn bộ cảnh pháp
Là mồi bẫy ở đời
Khiến thế gian vọng động

Nhưng đệ tử Phật Đà
Chánh niệm vượt điều nầy
Như mặt trời chói rạng
Thoát cương toả của ma.

Atha kho māro pāpimā ‘‘jānāti maṃ bhagavā, jānāti maṃ sugato’’ti dukkhī dummano tatthevantaradhāyīti.

Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta" nên buồn và thất vọng liền biến mất tại chỗ ấy.

‘‘Rūpā saddā rasā gandhā phassā dhammā ca kevalā
= Sắc, thinh, vị, hương, xúc và toàn bộ cảnh pháp
Etaṃ lokāmisaṃ ghoraṃ = điều đáng sợ ở đời
ettha loko vimucchito = chính đó khiến thế gian vọng động

‘‘Etañca samatikkamma sato buddhassa sāvako = đệ tử tỉnh thức của Phật
Māradheyyaṃ atikkamma = Vượt thoát khỏi Ma giới
ādiccova virocatī’’ti = Như mặt trời tỏ rạng

Chữ lokāmisa - bẫy mồi của trần gian chỉ cho khả năng làm mê hoặc chúng sanh

Theo Sớ giải chữ Māradheyya – Ma giới, hay cương toả của Ma chỉ cho tam giới sanh tử mà cũng chỉ cho cho cảnh giới của sự chết (maccudheyya).

Tỳ kheo Giác Đẳng dịch và biên soạn giáo trình
-ooOoo-

7. Chaphassāyatanasuttaṃ [Mūla]

153. Ekaṃ samayaṃ bhagavā vesāliyaṃ viharati mahāvane kūṭāgārasālāyaṃ. Tena kho pana samayena bhagavā channaṃ phassāyatanānaṃ upādāya bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandasseti samādapeti samuttejeti sampahaṃseti. Te ca bhikkhū aṭṭhiṃ katvā manasi katvā sabbacetasā samannāharitvā ohitasotā dhammaṃ suṇanti.

Atha kho mārassa pāpimato etadahosi – ‘‘ayaṃ kho samaṇo gotamo channaṃ phassāyatanānaṃ upādāya bhikkhūnaṃ dhammiyā kathāya sandasseti samādapeti samuttejeti sappahaṃseti. Te ca bhikkhū aṭṭhiṃ katvā manasi katvā sabbacetasā samannāharitvā ohitasotā dhammaṃ suṇanti. Yaṃnūnāhaṃ yena samaṇo gotamo tenupasaṅkameyyaṃ vicakkhukammāyā’’ti. Atha kho māro pāpimā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavato avidūre mahantaṃ bhayabheravaṃ saddamakāsi, apissudaṃ pathavī maññe undrīyati [udrīyati (sī. syā. kaṃ. pī) u + dara + ya + ti = udrīyati]. Atha kho aññataro bhikkhu aññataraṃ bhikkhuṃ etadavoca – ‘‘bhikkhu, bhikkhu, esā pathavī maññe undrīyatī’’ti. Evaṃ vutte, bhagavā taṃ bhikkhuṃ etadavoca – ‘‘nesā bhikkhu pathavī undrīyati. Māro eso pāpimā tumhākaṃ vicakkhukammāya āgato’’ti. Atha kho bhagavā ‘‘māro ayaṃ pāpimā’’ iti viditvā māraṃ pāpimantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

‘‘Rūpā saddā rasā gandhā, phassā dhammā ca kevalā;
Etaṃ lokāmisaṃ ghoraṃ, ettha loko vimucchito.

‘‘Etañca samatikkamma, sato buddhassa sāvako;
Māradheyyaṃ atikkamma, ādiccova virocatī’’ti.

Atha kho māro pāpimā...pe... tatthevantaradhāyīti.

7. Chaphassāyatanasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

153. Sattame **phassāyatanāna**nti sañjātisamosaraṇaṭṭhena chadvārikassa phassassa āyatanānaṃ.

Bhayabheravaṃ saddanti meghadundubhiasanipātasaddasadisaṃ bhayajanakaṃ saddaṃ. **Pathavī maññe undrīyatī**ti ayaṃ mahāpathavī paṭapaṭasaddaṃ kurumānā viya ahosi. **Ettha loko vimucchito**ti etesu chasu ārammaṇesu loko adhimucchito. **Māradheyya**nti mārassa ṭhānabhūtaṃ tebhūmakavaṭṭaṃ. Sattamaṃ.